TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *N1 đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp An B, xã An T Đ, huyện C G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ B, ấp Cầy X, xã Đồng K, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, N1 đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng T chung sống với nhau năm 2019, có tổ chức lễ cưới đến 20/01/2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Từ ngày đăng ký kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay hơn 01 năm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Khôi N1, sinh ngày 18/8/2020. Hiện nay cháu N1 đang sống chung nhà với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không nợ bất kỳ tổ chức tín dụng nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Hoàng T trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2022 và trong biên bản hòa giải ngày 01/7/2022*:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng. Anh và chị N chung sống với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới đến 20/01/2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng anh đã ly thân đến nay khoảng hơn 01 năm. Nay chị N làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn, anh yêu cầu tòa án xét xử cho vợ chồng anh ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Lê Khôi N1, sinh ngày 18/8/2020. Hiện nay cháu N1 đang sống chung nhà với chị N, chị N yêu cầu giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định không nợ ai nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của N1 đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị N và anh T được ly hôn. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Khôi N1, sinh ngày 18/8/2020. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu. Ghi

nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lê Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lê Hoàng T chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2020 tại UBND xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Trong quá trình sống chung chị N và anh T thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh T đã ly thân tính tới ngày xét xử khoảng 01 năm. Hội đồng xét xử xét thấy cho chị N và anh T ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Lê Khôi N1, sinh ngày 18/8/2020. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý nên ghi nhận.

[5]. Về tài sản chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh chị xác định không nợ ai nên không đặt ra giải quyết

[6].Về án phí: Do chị Nguyễn Thị Cẩm N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Lê Hoàng T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N đối với anh Lê Hoàng T. Chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Khôi N1, sinh ngày 18/8/2020. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu.

Anh Lê Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017283 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương